

5. NGỦ CHUNG BUÔNG VỚI NGƯỜI CHƯA THỌ CỤ TỨC>>

A. DUYÊN KHỞI

1. Sự kiện sáu Tỳ-kheo

Một thời, Đức Thế Tôn ở tại thành Khoáng dã.^{>4} Bấy giờ, nhóm sáu Tỳ-kheo cùng với các trưởng giả ngủ nơi nhà giảng.^{>5}

Lúc ấy, trong nhóm sáu, có một vị khi ngủ với tâm tán loạn không hề hay biết, lăn mình qua, hình thể loã lồ. Lúc ấy có Tỳ-kheo lấy y tú lại. Sau đó lại lăn mình nữa, lộ hình như trước. Một Tỳ-kheo khác cũng lấy y tú lại. Vị ấy giậy lát lại lăn mãi, dựng hình lên. Các trưởng giả thấy liền sanh cơ hiềm, cười lớn, chế giễu.

Bấy giờ, vị Tỳ-kheo ngủ thức dậy, ôm lòng hổ thẹn, sắc mặt bạc nhợt. Các Tỳ-kheo cũng hổ thẹn. Trong số ấy có vị thiếu dục tri túc, biết tầm quý, sống đầu đầu, ưa học giới, hiềm trách Tỳ-kheo này rằng, - Sáu Tỳ-kheo này sao lại cùng với các trưởng giả ngủ chung?

Các Tỳ-kheo đến chỗ Đức Thế Tôn, đảnh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn liền dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo:

- Việc các ông làm là sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm. Nay nhóm sáu Tỳ-kheo, sao các ông cùng với các trưởng giả ngủ chung? Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo rồi, bảo các Tỳ-kheo:

>>. Ngũ phần 6, (T22nl42l, tr.40a07), Ba-dật-đề 7; Tăng kỳ 17, (T22nl425, tr.>65b0>), Ba-dật-đề 42; Thập tụng 15, (T2>nl4>5, tr.105b09), Ba-dật-đề 54; Căn bản >9, (T2>nl442, tr.8>8c07), Ba-dật-đề 54. Pali; Pác. 5. Sahaseyya, Vin. iv.15.

>4. Khoáng Dã 曠野城. Ngũ phần nt., A-trà-tì ấp 阿茶脾邑. Tăng kỳ nt., Khoáng Dã tinh xá 曠野精舍. Thập tụng nt., A-la-tì quốc 阿羅毘國. Căn bản nt., Phật tại Thất-la-phiệt 室羅伐城 (Xá-vệ). Pali, nt., àvaviya viharati aggàave cetiye, trú tại àvavi, trong ngôi miếu lớn của àvavi.

>5. Pali, navakà bhikkhù ... upàsakehi saddhi..., các tân Tỳ-kheo... cùng với các cư sĩ.

- Sáu Tỳ-kheo này là những người si, là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là kẻ phạm giới này ban đầu. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu, chánh pháp tồn tại lâu dài.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo nào, cùng ngủ chung với người chưa thọ đại giới, Ba-dật-đề.

2. Sự kiện La-hầu-la:

Thế Tôn vì Tỳ-kheo kiết giới như vậy.

Một thời, Đức Phật ở nước Câu-thiệm-tỳ.³⁶ Các Tỳ-kheo nói như vậy, - Đức Phật không cho phép chúng ta cùng ngủ chung với người chưa thọ đại giới. Vậy bảo La-vân³⁷ đi chỗ khác.

Lúc ấy, La-vân không có nhà để ngủ, phải đến ngủ nơi nhà vệ sinh. Khi ấy Đức Phật biết, liền đến nơi nhà vệ sinh, tăng hắng. La-vân cũng tăng hắng lại. Đức Thế Tôn biết mà vẫn cố hỏi:

- Ai ở trong này?

La-vân trả lời:

- Con là La-vân.

Lại hỏi:

- Con làm gì ở đây?

Đáp:

- Các Tỳ-kheo nói, không được cùng với người chưa thọ cụ túc giới ngủ chung, nên đuổi con ra.

Đức Thế Tôn liền nói:

- Các Tỳ-kheo này sao lại ngu si, không có từ tâm, đuổi trẻ nít ra khỏi phòng? Đó là con của Phật, mà không thấu rõ được ý Ta hay sao?

Đức Phật liền đưa ngón tay bảo La-vân nắm và dẫn vào phòng, cho ngủ đêm đó. Sáng sớm, tập hợp các Tỳ-kheo, Ngài bảo:

- Các ông không có từ tâm, nên mới đuổi con nít đi. Đây là con của Phật,³⁸ mà không thấu rõ được ý Ta hay sao?³⁹ Từ nay về sau, cho

36. Câu-thiệm-tỳ 拘毘國. Ngũ phần nt., tại nước Câu-xá-di, vườn Cù-sư-la 拘舍彌國瞿羅園. Tăng kỳ nt., nhân duyên tại Ca-duy-la-vệ. Thập tụng nt., Phật tại Xá-vệ. Căn bản nt., Phật tại Kiêu-thiểm-tì, trong vườn Diệu âm 憍閃毘妙音園. Pali: Kosambì.

>7. La-vân: La-hầu-la (Râhula).

>8. Y nói, Sa-di đã xuất gia, không còn nhận cha mẹ ngoài đời, mà là con của Phật. Không chỉ riêng La-hầu-la là con Phật. Xem cht. dưới.

39. Ngũ phần nt. (T22n1421, tr.40b17): Sao bấy cáo lại đuổi sư tử? Thập tụng nt. (T2>n14>5, tr.105c11): Sa-di này không cha mẹ. Nếu các người không thương tưởng che chở, làm sao sống nổi? Căn bản nt. (T2>n1442, tr.8>9c02): Các câu tịch (tức Sa-di) không có cha mẹ. Duy chỉ các người, những người đồng phạm hạnh, phải thương yêu che chở.

phép các Tỳ-kheo cùng người chưa thọ đại giới cùng ngủ hai đêm. Nếu đến đêm thứ ba khi dấu hiệu bình minh chưa xuất hiện nên thức dậy tránh đi. Nếu đến đêm thứ tư, hoặc tự mình đi, hay bảo người chưa thọ đại giới đi.⁴⁰

Từ nay về sau nên nói giới như vậy:

Tỳ-kheo nào, ngủ chung với người chưa thọ đại giới, quá hai đêm, đến đêm thứ ba,⁴¹ Ba-dật-đề.

B. GIỚI TƯỞNG

Tỳ-kheo: Nghĩa như trên.

Người chưa thọ (đại) giới: Trừ Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, ngoài ra đều là người chưa thọ đại giới.

Ngủ chung buồng: Như trước đã nói.⁴²

Nếu Tỳ-kheo đến trước, người chưa thọ đại giới đến sau; người chưa thọ giới đến trước, Tỳ-kheo đến sau; hoặc cả hai đều đến một lượt, nếu hông chấm đất là phạm, nghiêng mình một chút phạm. Nếu nam cõi trời, nam A-tu-la, nam Càn-thát-bà, nam Dạ-xoa, nam Nga quý và trong loài súc sanh có thể biến hóa hay không thể biến hóa, cùng ngủ quá hai đêm, ba đêm, phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo-ni, Ba-dật-đề, Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: Nếu Tỳ-kheo trước không biết ở tại ấy, mà người chưa thọ giới đến sau; hoặc người chưa thọ giới đến trước, mà Tỳ-kheo đến sau; hoặc nhà có lợp mà bốn phía không ngăn che; hoặc lợp hết mà ngăn che một nửa, hoặc ngăn che hết mà lợp một phần; hoặc ngăn phân nửa lợp phân nửa; hoặc ngăn một phần, lợp một phần; hoặc chỗ đất trống không; hoặc ngồi, hoặc đi kinh hành; tất cả đều không phạm. Hoặc đầu bị choáng váng té xuống đất; hoặc bệnh nằm, hoặc bị cưỡng lực bắt, hoặc bị trói nhốt, hoặc mạng nạn, tịnh hạnh nạn, thì không phạm.

Người không phạm: Phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

40. Tăng kỳ nt. (T22n1425, tr.>65c11): được phép ngủ chung buồng ba đêm; bốn đêm thì nên biệt trú.

41. Ngũ phần, Thập tụng, Căn bản, - quá hai đêm, Ba-dật-đề. Tăng kỳ: quá ba đêm, Ba-dật-đề. Pali: uttaridirattatiratta, - quá hai hoặc ba đêm"; được hiểu là - từ hai đến ba đêm. Giải thích ý nghĩa để chấp hành, Pali, Vin.iv. 17, nói: Nếu đã trải qua hai đêm, thì đến đêm thứ ba nên ra đi trước khi có dấu hiệu bình minh.

42. Đồng thất túc 同室宿. Xem cht.>0. Ba-dật-đề 4 trên. Pali: Sahaseyya kappeyya.